

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 13

Kiến độ thứ 3: TRÍ

Phẩm 5: BÀN VỀ TƯƠNG ỨNG, Phần 1

Người, trí, Tam-muội, căn,
Giác ý tương ứng đạo,
Hai trí chủng, một hạnh,
Sáu, bảy tiểu - bảy đại.

Bảy người, tám trí, ba Tam-muội, ba căn, bảy giác ý, tám đạo chủng trí tương ứng và hai chủng trí, một hạnh, trải qua sáu và hai loại bảy.

- Bảy người: Kiên tín, kiên pháp, tín giải thoát, kiến đạo, thân chứng, tuệ giải thoát, câu giải thoát.

- Tám trí: Pháp trí, vị trí trí, tha tâm trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, tận trí, đạo trí.

- Ba Tam-muội: Không, Vô nguyện, Vô tướng.

- Ba căn: Vị trí căn, dĩ trí căn, vô trí căn.

- Bảy giác ý: Niệm giác ý, Trạch pháp giác ý, tinh tiến giác ý, Hỷ giác ý, y giác ý, Định giác ý, hộ giác ý.

- Tám đạo chủng: Đẳng kiến, đẳng ngữ, đẳng nghiệp, đẳng phương tiện, đẳng hoạt, đẳng niệm, đẳng Định trí tương ứng với hai chủng trí, bốn mươi bốn chủng trí, bảy mươi bảy chủng trí, một hạnh, sáu tiểu, bảy đại bảy.

Bảy người: Kiên tín, kiên pháp, tín giải thoát, kiến đạo, thân chứng, tuệ giải thoát, câu giải thoát.

Tám trí: Pháp trí, vị trí trí, tha tâm trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, tận trí, đạo trí.

Người kiên tín đối với tám trí này, có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu? Cho đến người câu giải thoát đối với tám trí này, có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Người kiên tín đối với tám trí này, có bao nhiêu thành tựu ở quá khứ- vị lai- hiện tại? Cho đến người câu giải thoát đối với tám trí này, có bao nhiêu thành tựu ở quá khứ- vị lai- hiện tại?

Người kiên tín, khi pháp trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt, cho đến khi đạo trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt? Cho đến người câu giải thoát khi pháp trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt, cho đến khi đạo trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Người kiên tín đối với ba Tam-muội này, có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu? Cho đến người câu giải thoát đối với ba Tam-muội này, có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Người kiên tín đối với ba Tam-muội này, có bao nhiêu thành tựu ở quá khứ- vị lai- hiện tại? Cho đến người câu giải thoát đối với ba Tam-muội này, có bao nhiêu thành tựu ở quá khứ- vị lai- hiện tại?

Người kiên tín khi Không Tam- muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt? Khi Vô nguyện và Vô tướng Tam- muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt? Cho đến người câu giải thoát khi Không tam- muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt? Khi Vô nguyện và Vô tướng Tam- muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Người kiên tín vào lúc vị trí căn hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt? Người kiên pháp cũng như thế. Người tín giải thoát khi dĩ tri căn hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt? Người kiến đáo- thân chứng cũng như thế. Người tuệ giải thoát, khi vô tri căn hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt? Người câu giải thoát cũng như thế.

Người kiên tín khi Niệm giác ý hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt, cho đến hộ giác ý khi hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt? Cho đến người câu giải thoát khi Niệm giác ý hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt, cho đến hộ giác ý khi hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Người kiên tín khi đẳng kiến hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt, cho đến khi đẳng Định hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt? Cho đến người câu giải thoát khi đẳng kiến hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt, cho đến khi đẳng Định hiện

ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Các pháp tương ứng với pháp trí, thì đó là vị trí trí chẳng? Giả sử các pháp tương ứng với vị trí trí thì đó là pháp trí chẳng? Các pháp tương ứng với pháp trí thì đó là tha tâm trí- đẳng trí- khổ trí- tập trí- tận trí- đạo trí, không- Vô nguyện- Vô tướng, vị trí căn- dĩ trí căn- vô trí căn, Niệm giác ý - Trạch pháp giác ý- tinh tiến giác ý- Hỷ giác ý- ý giác ý- Định giác ý - hộ giác ý- đẳng kiến- đẳng chí- đẳng phương tiện- đẳng niệm - đẳng Định chẳng? Giả sử các pháp tương ứng với đẳng Định thì các pháp đó là pháp trí chẳng? Các pháp cho đến đẳng niệm tương ứng thì đó là đẳng Định chẳng? Giả sử các pháp mà đẳng Định tương ứng thì đó là đẳng niệm chẳng?

Lại nữa, Đức Thế Tôn nói: “Sẽ thuyết minh bốn mươi bốn chủng trí, khổ trí của lão tử, tập trí của lão tử, tận trí của lão tử tận đạo tích trí của lão tử.” Trí này nên nói là pháp trí chẳng? Cho đến đạo trí chẳng? Sinh hữu cho đến hành trí cũng như thế.

Lại nữa, Đức Thế Tôn nói: “Sẽ nói bảy mươi bảy chủng trí, trí biết sinh duyên lão tử, trí biết không có duyên còn lại duyên lão tử, trí biết lỗi lầm lâu xa sinh duyên lão tử, trí biết không phải duyên còn lại sinh duyên lão tử từ quá khứ lâu xa, trí biết sinh duyên lão tử ở vị lai lâu xa, trí biết không duyên còn lại sinh duyên lão tử ở vị lai lâu xa. Như trí trụ pháp giới, pháp tận của nhân duyên sinh, của tâm sở- hữu vi- vô thường, pháp biến dịch, pháp vô dục, pháp diệt, pháp tán, pháp trí tuệ đoan.” Trí này nên nói là pháp trí, cho đến đạo trí chẳng? Cho đến trí biết vô minh duyên hành cũng như thế. Nếu thành tựu pháp trí thì đó là vị trí trí chẳng? Giả sử thành tựu vị trí trí thì đó là pháp trí sao? Nếu thành tựu pháp trí thì đó là tha tâm trí- đẳng trí- khổ trí- tập trí- tận trí- đạo trí kia chẳng? Giả sử thành tựu đạo trí thì đó là pháp trí chẳng? Cho đến thành tựu tận trí thì đó là đạo trí chẳng? Giả sử thành tựu đạo trí thì đó là tận trí chẳng?

Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là vị lai, hay thành tựu pháp trí vị lai thì đó là quá khứ? Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là hiện tại, hay thành tựu pháp trí hiện tại thì đó là quá khứ? Nếu thành tựu pháp trí vị lai thì đó là hiện tại, hay thành tựu pháp trí hiện tại thì đó là vị lai? Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là vị lai- hiện tại, hay thành tựu pháp trí vị lai- hiện tại thì đó là quá khứ? Nếu thành tựu pháp trí vị lai thì đó là hiện tại- quá khứ, hay thành tựu pháp trí quá khứ- hiện tại, thì đó là vị lai? Nếu thành tựu pháp trí hiện tại thì quá khứ- vị lai, hay thành tựu pháp trí quá khứ - vị lai, thì đó là hiện tại? Cho đến đạo trí

cũng lại như thế.

Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là vị trí trí quá khứ, hay thành tựu vị trí trí quá khứ thì đó là pháp trí quá khứ? Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là vị trí trí ở vị lai, hay thành tựu vị trí trí ở vị lai thì đó là pháp trí quá khứ? Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là vị trí trí ở hiện tại, hay thành tựu vị trí trí ở hiện tại thì đó là pháp trí quá khứ? Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là vị trí trí quá khứ- hiện tại, hay thành tựu vị trí trí quá khứ- hiện tại thì đó là pháp trí quá khứ? Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì vị trí trí hiện tại- vị lai, hay thành tựu vị trí trí hiện tại- vị lai thì đó là pháp trí quá khứ? Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì sẽ thành tựu vị trí trí ở quá khứ- vị lai, hay thành tựu vị trí trí quá khứ- vị lai thì đó là pháp trí quá khứ? Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là vị trí trí ở quá khứ - vị lai - hiện tại, hay thành tựu về vị trí trí quá khứ - vị lai hiện tại, thì đó là pháp trí quá khứ? Cho đến đạo trí cũng như thế.

Pháp trí quá khứ- vị trí trí quá khứ- tha tâm trí quá khứ là một, vị lai là hai, hiện tại là ba, quá khứ- hiện tại là bốn, vị lai- hiện tại là năm, quá khứ- vị lai là sáu, tha tâm trí quá khứ- vị lai- hiện tại là bảy, cho đến đạo trí cũng như thế.

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Bảy người: Kiên tín, kiên pháp, tín giải thoát, kiến đạo, thân chứng, tuệ giải thoát, câu giải thoát.

Tám trí: Pháp trí, vị trí trí, tha tâm trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, tận trí, đạo trí.

Hỏi: Người kiên tín đối với tám trí này, có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Hoặc một - hai - ba - bốn - năm - sáu - bảy - tám.

Thế nào là một?

Đáp: Khổ pháp nhãn không có tha tâm trí là một, có tha tâm trí là hai. Khổ pháp trí không có tha tâm trí là ba, có tha tâm trí là bốn. Khổ vị trí nhãn không có tha tâm trí là ba, có tha tâm trí là bốn. Khổ vị trí trí không có tha tâm trí là bốn, có tha tâm trí năm. Tập pháp nhãn không có tha tâm trí là bốn, có tha tâm trí là năm. Tập pháp trí không có tha tâm trí là năm, có tha tâm trí là sáu. Tập vị trí nhãn- tập vị trí trí và tận pháp nhãn không có tha tâm trí là năm, có tha tâm trí là sáu. Tận pháp trí không có tha tâm trí là sáu, có tha tâm trí là bảy. Tận vị trí nhãn- tận vị trí trí không có tha tâm trí là sáu, có tha tâm trí là bảy. Đạo pháp nhãn không có tha tâm trí là sáu, có tha tâm trí là bảy. Đạo pháp trí không có

tha tâm trí là bảy, có ha tâm trí là tám. Đạo vị tri nhãn không có tha tâm trí là bảy, có tha tâm trí là tám.

Kiên pháp cũng như thế.

Hỏi: Người tín giải thoát đối với tám trí này, có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Hoặc bảy, hoặc tám, không có tha tâm trí là bảy, có tha tâm trí là tám.

Kiến đạo cũng như thế.

Thân chứng - tuệ giải thoát và câu giải thoát thì thành tựu tất cả.

Hỏi: Người kiên tín đối với tám trí này, có bao nhiêu thành tựu quá khứ - vị lai - hiện tại?

Đáp: Khổ pháp nhãn không có tha tâm trí quá khứ và vị lai là một, hiện tại không có; có tha tâm trí quá khứ và vị lai là hai, hiện tại không có. Khổ pháp trí không có tha tâm trí quá khứ là một, vị lai là ba, hiện tại là hai; có tha tâm trí quá khứ là hai, vị lai là bốn, hiện tại là hai. Khổ vị tri nhãn không có tha tâm trí quá khứ, vị lai là ba, hiện tại không có; có tha tâm trí quá khứ, vị lai là bốn, hiện tại không có. Khổ vị trí không có tha tâm trí quá khứ là ba, vị lai là bốn, hiện tại là hai; có tha tâm trí quá khứ là bốn, vị lai là năm, hiện tại là hai.

Tập pháp nhãn không có tha tâm trí quá khứ, vị lai là bốn, hiện tại không có; có tha tâm trí quá khứ, vị lai là năm, hiện tại không có. Tập pháp trí không có tha tâm trí quá khứ là bốn, vị lai là năm, hiện tại là hai; có tha tâm trí quá khứ là năm, vị lai là sáu, hiện tại là hai. Tập vị tri nhãn không có tha tâm trí quá khứ và vị lai là năm, hiện tại không có; có tha tâm trí quá khứ và vị lai là sáu, hiện tại không có. Tập vị trí không có tha tâm trí quá khứ và vị lai là năm, hiện tại là hai; có tha tâm trí quá khứ và vị lai sáu, hiện tại là hai.

Tận pháp nhãn không có tha tâm trí quá khứ và vị lai là năm, hiện tại không có; tha tâm trí quá khứ và vị lai là sáu, hiện tại không có. Tận pháp trí không có tha tâm trí quá khứ là năm, vị lai là sáu, hiện tại là hai; có tha tâm trí quá khứ là sáu, vị lai là bảy, hiện tại là hai. Tận vị tri nhãn không có tha tâm trí quá khứ và vị lai là sáu, hiện tại không có; tha tâm trí quá khứ và vị lai là bảy, hiện tại không có. Tận vị trí không có tha tâm trí quá khứ và vị lai là sáu, hiện tại là hai. Tha tâm trí quá khứ và vị lai là bảy, hiện tại là hai.

Đạo pháp nhãn không có tha tâm trí quá khứ và vị lai là sáu, hiện tại không có; tha tâm trí quá khứ và vị lai là bảy, hiện tại không có. Đạo pháp trí không có tha tâm trí quá khứ là sáu, vị lai là bảy, hiện tại là

hai; có tha tâm trí quá khứ là bảy, vị lai là tám, hiện tại là hai. Đạo vị trí hẳn không có tha tâm trí quá khứ và vị lai là bảy, hiện tại không có; tha tâm trí quá khứ và vị lai là tám, hiện tại không có.

Người kiên pháp cũng như thế.

Hỏi: Người tín giải thoát đối với tám trí này, thành tựu bao nhiêu quá khứ - vị lai - hiện tại?

Đáp: Không có tha tâm trí, vị lai thành tựu bảy. Các trí đã diệt không mất thì thành tựu quá khứ. Các trí hiện ở trước mắt thì thành tựu hiện tại, có tha tâm trí thành tựu vị lai là tám. Các pháp đã diệt mà không mất thì thành tựu quá khứ. Các pháp hiện ở trước mắt thì thành tựu hiện tại.

Kiến đạo cũng như thế.

Thân chứng- tuệ giải thoát và câu giải thoát đều thành tựu vị lai. Nếu đã diệt mà không mất thì thành tựu quá khứ. Các pháp hiện ở trước mắt thì thành tựu hiện tại.

Hỏi: Người kiên tín khi pháp trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Có hai. Pháp trí - khổ trí là hai. Pháp trí - tập trí là hai. Pháp trí-tận trí là hai. Pháp trí- đạo trí là hai.

Hỏi: Lúc vị trí trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Có hai. Vị trí trí- khổ trí là hai. Vị trí trí- tập trí là hai. Vị trí trí- tận trí là hai.

Hỏi: Khi khổ trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Có hai. Khổ trí- pháp trí là hai. Khổ trí - vị trí trí là hai. Tập trí - tận trí cũng như thế.

Hỏi: Lúc đạo trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Có hai. Đạo trí - pháp trí là hai.

Người kiên pháp cũng như thế.

Hỏi: Người tín giải thoát khi pháp trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Pháp trí- khổ trí là hai. Pháp trí- tập trí là hai. Pháp trí- tận trí là hai. Pháp trí - đạo trí không có tha tâm trí là hai. Tha tâm trí là ba.

Hỏi: Lúc vị trí trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Vị trí trí - khổ trí là hai. Vị trí trí- tập trí là hai. Vị trí trí - tận trí là hai. Vị trí trí - đạo trí, không có tha tâm trí là hai, có tha tâm trí là ba.

Hỏi: Khi tha tâm trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Tha tâm trí không có đạo trí là hai, hoặc đạo trí là ba.

Hỏi: Khi đẳng trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc một, hoặc hai. Đẳng trí không có tha tâm trí một, hoặc tha tâm trí là hai.

Hỏi: Khi khổ trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Có hai. Khổ trí pháp trí là hai. Khổ trí- vị trí trí là ai. Tập trí- tận trí cũng như thế.

Hỏi: Lúc đạo trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Đạo trí- pháp trí không có tha tâm trí là hai, có tha tâm trí là ba. Đạo trí - vị trí trí không có tha tâm trí là hai, có tha tâm trí là ba.

Người kiến đạo - thân chứng cũng như thế.

Hỏi: Người tuệ giải thoát khi pháp trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Pháp trí - khổ trí không có tận trí - vô sinh trí là hai; nếu có tận trí - vô sinh trí là ba. Pháp trí- tập trí không có tận trí- vô sinh trí là hai; nếu có tận trí - vô sinh trí là ba. Pháp trí - tận trí không có tận trí - vô sinh trí là hai; nếu có tận trí - vô sinh trí là ba. Pháp trí- đạo trí không có tận trí - vô sinh trí không có tha tâm trí hai, nếu có tận trí- vô sinh trí - tha tâm trí là ba.

Hỏi: Lúc vị trí trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Vị trí trí- khổ trí không có tận trí- vô sinh trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí là ba. Vị trí trí- tập trí không có tận trí - vô sinh trí là hai, nếu có tận trí - vô sinh trí là ba. Vị trí trí- tận trí không có tận trí - vô sinh trí là hai, nếu có tận trí - vô sinh trí là ba. Vị trí trí- đạo trí không có tận trí- vô sinh trí, không có tha tâm trí là hai, nếu có tận trí - vô sinh trí - tha tâm trí là ba.

Hỏi: Lúc tha tâm trí hiện ở trước mắt có bao nhiêu trí hiện ở trước

mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Tha tâm trí không có, đạo trí là hai, nếu có đạo trí là ba.

Hỏi: Lúc đẳng trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc một, hoặc hai. Đẳng trí không có tha tâm trí là một, nếu có tha tâm trí là hai.

Hỏi: Khi khổ trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Khổ trí- pháp trí không có tận trí - vô sinh trí là hai, nếu có tận trí - vô sinh trí là ba. Khổ trí - vị trí trí không có tận trí - vô sinh trí là hai, nếu có tận trí - vô sinh trí là ba. Tập trí - tận trí cũng như vậy.

Hỏi: Khi đạo trí hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Đạo trí- pháp trí không có tận trí- vô sinh trí không có tha tâm trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí, tha tâm trí là ba. Đạo trí- vị trí trí không có, tận trí - vô sinh trí - tha tâm trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí- tha tâm trí là ba.

Người câu giải thoát cũng như thế.

Hỏi: Người kiên tín đối với ba Tam-muội này, có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Tận pháp nhãn chưa sinh thì thành tựu có hai, không thành tựu có một. Tận pháp nhãn đã sinh thì tất cả thành tựu.

Người kiên pháp cũng như thế. Tín giải thoát, kiến đáo, thân chứng, tuệ giải thoát, câu giải thoát thành tựu tất cả.

Hỏi: Người kiên tín đối với ba Tam-muội này, có bao nhiêu thành tựu ở quá khứ- vị lai- hiện tại?

Đáp: Nếu dựa vào Không Tam-muội, vượt qua thứ tự thủ chứng, thì khổ pháp nhãn không có quá khứ, vị lai có hai, hiện tại có một. Khổ pháp trí quá khứ có một, vị lai có hai, hiện tại có một. Khổ vị trí nhãn, khổ vị trí trí quá khứ có một, vị lai có hai, hiện tại có một. Tập pháp nhãn quá khứ có một, vị lai có hai, hiện tại có một. Tập pháp trí quá khứ và vị lai có hai, hiện tại có một. Tập vị trí nhãn - tập vị trí trí quá khứ và vị lai có hai, hiện tại có một. Tận pháp nhãn quá khứ có hai, vị lai có ba, hiện tại có một. Tận pháp trí quá khứ và vị lai có ba, hiện tại có một. Tận vị trí nhãn và tận vị trí trí - đạo pháp nhãn- đạo pháp trí- đạo

vị tri nhãn quá khứ và vị lai có ba, hiện tại có một.

Nếu dựa vào Vô nguyện Tam-muội, vượt qua thứ tự thủ chứng, thì khổ pháp nhãn không có quá khứ, vị lai có hai, hiện tại có một. Khổ pháp trí quá khứ có một, vị lai có hai, hiện tại có một. Khổ vị tri nhãn-khổ vị tri trí, tập pháp nhãn- tập pháp trí, tập vị tri nhãn-tập vị tri trí quá khứ có một, vị lai có hai, hiện tại có một. Tận pháp nhãn quá khứ có hai, vị lai có ba, hiện tại có một. Tận pháp trí quá khứ có hai, vị lai có ba, hiện tại có một. Tận vị tri nhãn- tận vị tri trí- đạo pháp nhãn- đạo pháp trí- đạo vị tri nhãn quá khứ có ba, vị lai có hai, hiện tại có một.

Kiên pháp cũng như thế. Tín giải thoát, kiến đáo, thân chứng, tuệ giải thoát, câu giải thoát tất cả thành tựu ở vị lai, nêu đã hết mà không mất thì thành tựu ở quá khứ, các pháp hiện ở trước mắt thì thành tựu ở hiện tại.

Hỏi: Người kiên tín khi Không Tam-muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc không có. Khổ trí- pháp trí có hai; khổ trí- vị tri trí có hai; nhãn không có.

Hỏi: Lúc Vô nguyện Tam-muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc không có. Khổ trí- pháp trí có hai; khổ trí - vị tri trí có hai; tập trí - pháp trí có hai; tập trí - vị tri trí có hai; đạo trí - pháp trí có hai; nhãn không có.

Hỏi: Lúc Vô tướng Tam-muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc không có. Tận trí - pháp trí có hai; tận trí - vị tri trí có hai; nhãn không có.

Người kiên pháp cũng như thế.

Hỏi: Người tín giải thoát lúc Không Tam-muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Có hai. Khổ trí - pháp trí là hai; khổ trí, vị tri trí là hai.

Hỏi: Lúc Vô nguyện Tam-muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Khổ trí- pháp trí là hai; khổ trí- vị tri trí là hai; tập trí - pháp trí là hai; tập trí- vị tri trí là hai; đạo trí- pháp trí không có tha tâm trí là hai; nếu có tha tâm trí là ba. Đạo trí - vị tri trí không có tha tâm trí là hai; nếu có tha tâm trí là ba.

Hỏi: Lúc Vô tướng Tam-muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Có hai. Tận trí - pháp trí hai; tận trí - vị trí trí là hai.

Người kiến đáo - thân chứng cũng như thế.

Hỏi: Người tuệ giải thoát khi Không Tam-muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Có hai. Khổ trí - pháp trí là hai. Khổ trí - vị trí trí là hai.

Hỏi: Lúc Vô nguyện Tam-muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Khổ trí- pháp trí không có tận trí - vô sinh trí là hai; nếu có tập trí - vô sinh trí là ba; khổ trí - vị trí trí không có tận trí - vô sinh trí là hai, nếu có tận trí - vô sinh là ba; tập trí- pháp trí không có tận trí - vô sinh trí là hai, nếu có tận trí - vô sinh trí là ba; tập trí- vị trí trí không có tận trí - vô sinh trí là hai; nếu có tận trí - vô sinh trí là ba; đạo trí- pháp trí không có tận trí- vô sinh trí, không có tha tâm trí là hai, nếu có tận trí - vô sinh trí - tha tâm trí là ba; đạo trí - vị trí trí không có tận trí - vô sinh trí không có tha tâm trí là hai; nếu có tận trí - vô sinh trí - tha tâm trí là ba.

Hỏi: Lúc Vô tướng Tam-muội hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Tận trí- pháp trí không có tận trí - vô sinh trí là hai, nếu có tận trí - vô sinh trí là ba; tận trí- vị trí trí không có tận trí - vô sinh trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí là ba. Câu giải thoát cũng như vậy.

Hỏi: Người kiên tín lúc vị trí căn hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc không có. Khổ trí- pháp trí là hai, khổ trí- vị trí trí là hai, tập trí- pháp trí là hai, tập trí- vị trí trí là hai, tận trí- pháp trí là hai, tận trí- vị trí trí là hai, đạo trí- pháp trí là hai, hẳn là không có. Bảy giác ý và tám đạo chủng cũng như vậy. kiên pháp cũng như vậy.

Hỏi: Người tín giải thoát lúc dĩ trí căn hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Khổ trí- pháp trí là hai, khổ trí- vị trí trí là hai; tập trí- pháp trí là hai, tập trí- vị trí trí là hai; tận trí- pháp trí là hai, tận trí- vị trí trí là hai, đạo trí- pháp trí không có tha tâm trí là hai, nếu có tha tâm trí là ba; đạo trí- vị trí trí không có tha tâm trí là hai, nếu có tha tâm trí là ba. Bảy giác ý và tám đạo chủng cũng như vậy. Kiến đáo và thân chứng cũng như vậy.

Hỏi: Người tuệ giải thoát lúc vô tri căn hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Khổ trí- pháp trí không có tận trí- vô sinh trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí là ba; khổ trí- vị trí không có tận trí- vô sinh trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí là ba; tập trí- pháp trí không có tận trí- vô sinh trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí là ba; tập trí- vị trí không có tận trí- vô sinh trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí là ba; tận trí- pháp trí không có tận trí- vô sinh trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí là ba; tận trí- vị trí không có tận trí- vô sinh trí là hai, nếu có tận trí- vô sinh trí là ba; đạo trí- vị trí không có tận trí- vô sinh trí, không có tha tâm trí là hai, nếu có tận trí – vô sinh trí- tha tâm trí là ba.

Bảy giác ý và tám đạo cũng như thế.

Hỏi: Khi đẳng kiến hiện ở trước mắt, có bao nhiêu trí hiện ở trước mắt?

Đáp: Hoặc hai, hoặc ba. Khổ trí- pháp trí là hai; khổ trí- vị trí là hai; tập trí- pháp trí là hai; tập trí- vị trí là hai; tận trí- pháp trí là hai; tận trí- vị trí là hai. Đạo trí- pháp trí không có tha tâm trí là hai, nếu có tha tâm trí là ba; đạo trí- vị trí không có tha tâm trí là hai, nếu có tha tâm trí là ba.

Người câu giải thoát cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với pháp trí, đó không phải là vị trí trí mà đó là tha tâm trí chăng?

Đáp: Hoặc pháp trí mà không phải là tha tâm trí.

Thế nào là pháp trí mà không phải là tha tâm trí? Tha tâm trí không thấu nhiếp pháp tương ứng với pháp trí, đó gọi là pháp trí mà không phải là tha tâm trí.

Thế nào là tha tâm trí mà không phải là pháp trí? Pháp trí không thấu nhiếp pháp tương ứng với tha tâm trí, đó gọi là tha tâm trí mà không phải là pháp trí.

Thế nào là pháp trí và tha tâm trí? pháp trí thấu nhiếp pháp tương ứng với tha tâm trí, đó gọi là pháp trí và tha tâm trí.

Thế nào là không phải pháp trí cũng không phải là tha tâm trí? Pháp trí và tha tâm trí. còn lại pháp trí và tha tâm trí không thấu nhiếp không tương ứng với pháp tâm- tâm sở niệm sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải pháp trí mà không phải là tha tâm trí.

Khổ trí- tập trí- tận trí- đạo trí và đẳng kiến cũng lại như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với pháp trí, đó không phải là đẳng kiến mà đó là Không Tam-muội chăng?

Đáp: Hoặc pháp trí mà không phải Không Tam-muội.

Thế nào là pháp trí mà không phải Không Tam-muội? Pháp trí tương ứng với Không Tam-muội. Còn lại các Không Tam- muội, đó gọi là pháp trí mà không phải Không Tam-muội. Muội không tương ứng cùng pháp tương ứng với pháp trí.

Thế nào là Không Tam-muội mà không phải là pháp trí? Không Tam-muội tương ứng với pháp trí. còn lại các pháp trí không tương ứng cùng pháp tương ứng với Không Tam- muội, đó gọi là Không Tam-muội mà không phải pháp trí.

Thế nào là pháp trí và Không Tam- muội? Trừ ra pháp trí tương ứng với Không Tam- muội, còn lại các pháp tương ứng với pháp trí và Không Tam- muội đó gọi là pháp trí và Không Tam- muội.

Thế nào là không phải pháp trí cũng không phải Không Tam-muội? Pháp trí không tương ứng với Không Tam- muội, Không Tam-muội không tương ứng với pháp trí và còn lại pháp niệm của tâm- tâm sở, sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải pháp trí cũng không phải Không Tam- muội.

Vô nguyện- Vô tướng- Hỷ giác ý- đẳng chí cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với pháp trí thì đó là vị tri căn sao?

Đáp: Hoặc pháp trí mà không phải là vị tri căn.

Thế nào là pháp trí mà không phải là vị tri căn? Vị tri căn không thâm nhiếp pháp tương ứng với pháp trí, đó gọi là pháp trí mà không phải là vị tri căn.

Thế nào là vị tri căn mà không phải là pháp trí? Vị tri căn tương ứng với pháp trí, còn lại các pháp trí không thâm nhiếp không tương ứng cùng pháp tương ứng với vị tri căn, đó gọi là vị tri căn mà không phải là pháp trí.

Thế nào là pháp trí cũng là vị tri căn? Vị tri căn thâm nhiếp pháp tương ứng với pháp trí, đó gọi là pháp trí cũng là vị tri căn.

Thế nào là không phải pháp trí cũng không phải là vị tri căn? Vị tri căn không thâm nhiếp pháp trí. còn lại các pháp trí và vị tri căn không thâm nhiếp không tương ứng cùng các tâm- tâm pháp, sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải pháp trí cũng không phải là vị tri căn.

Dĩ tri căn và vô tri căn cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với pháp trí thì đó là Niệm giác ý?

Đáp: Hoặc pháp trí mà không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là pháp trí mà không phải là Niệm giác ý? Pháp trí tương ứng với Niệm giác ý, đó gọi là pháp trí mà không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là Niệm giác ý mà không phải là pháp trí? Pháp trí và các pháp trí còn lại không tương ứng cùng pháp tương ứng của Niệm giác ý, đó gọi là Niệm giác ý mà không phải pháp trí.

Thế nào là pháp trí cũng là Niệm giác ý? Trừ ra Niệm giác ý, còn lại các pháp tương ứng với pháp trí, đó gọi là pháp trí cũng là Niệm giác ý.

Thế nào là không phải pháp trí cũng không phải là Niệm giác ý? Pháp trí không tương ứng với Niệm giác ý, và còn lại tâm- tâm pháp, sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải pháp trí cũng không phải là Niệm giác ý.

Tinh tiến giác ý- ý giác ý- Định giác ý- hộ giác ý- đẳng phương tiện- đẳng niệm- đẳng Định cũng lại như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với pháp trí đó là Trạch pháp giác ý chăng?

Đáp: Như thế. Các pháp tương ứng với pháp trí đó là Trạch pháp giác ý.

Hỏi: Có thể có Trạch pháp giác ý tương ứng với các pháp mà không phải là pháp trí chăng?

Đáp: Có, pháp trí không thâm nhiếp pháp tương ứng với Trạch pháp giác ý.

Môn vị trí trí cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tha tâm trí thì đó là đẳng trí chăng?

Đáp: Hoặc tha tâm trí mà không phải là đẳng trí.

Thế nào là tha tâm trí mà không phải là đẳng trí? Đẳng trí không thâm nhiếp pháp tương ứng với tha tâm trí, đó gọi là tha tâm trí mà không phải là đẳng trí.

Thế nào là đẳng trí, không phải tha tâm trí? Tha tâm trí không thâm nhiếp pháp tương ứng với đẳng trí, đó gọi là đẳng trí mà không phải là tha tâm trí.

Thế nào là tha tâm trí cũng là đẳng trí? Tha tâm trí thâm nhiếp pháp tương ứng với đẳng trí, đó gọi là tha tâm trí cũng là đẳng trí.

Thế nào là không phải tha tâm trí cũng không phải là đẳng trí? tha tâm trí và đẳng trí, các tha tâm trí cùng đẳng trí còn lại, không thâm nhiếp không tương ứng với tâm- tâm pháp, sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tha tâm trí cũng không phải là đẳng trí. Đạo trí- Trạch pháp giác ý và đẳng kiến cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tha tâm trí thì đó không phải là khổ trí- tập trí- tận trí, không phải Không Tam- muội và Vô tướng Tam-

muội, đó là Vô nguyện chẳng?

Đáp: Hoặc tha tâm trí mà không phải là Vô nguyện.

Thế nào là tha tâm trí mà không phải là Vô nguyện? Tha tâm trí tương ứng với Vô nguyện, các Vô nguyện không tương ứng với pháp tương ứng của tha tâm trí, đó gọi là tha tâm trí mà không phải là Vô nguyện.

Thế nào là Vô nguyện, không phải tha tâm trí? Vô nguyện tương ứng với tha tâm trí. Các tha tâm trí, không tương ứng với pháp tương ứng của Vô nguyện, đó gọi là Vô nguyện, không phải tha tâm trí.

Thế nào là tha tâm trí cũng Vô nguyện? Trừ ra tha tâm trí tương ứng với Vô nguyện, còn lại pháp tương ứng với tha tâm trí và Vô nguyện, đó gọi là tha tâm trí cũng là Vô nguyện.

Thế nào là không phải tha tâm trí cũng không phải là Vô nguyện? Tha tâm trí không tương ứng với Vô nguyện, Vô nguyện không tương ứng với tha tâm trí, và pháp còn lại niệm của tâm- tâm sở, sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tha tâm trí cũng không phải là Vô nguyện.

Niệm giác ý- tinh tiến- hỷ- khinh an- Định và hộ giác ý; đẳng chí- đẳng phương tiện- đẳng niệm và đẳng Định cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tha tâm trí, đó không phải là vị tri căn mà đó là dĩ tri căn chẳng?

Đáp: Hoặc tha tâm trí mà không phải là dĩ tri căn.

Thế nào là tha tâm trí mà không phải là dĩ tri căn? Dĩ tri căn không thấu nhiếp pháp tương ứng với tha tâm trí, đó gọi là tha tâm trí mà không phải là dĩ tri căn.

Thế nào là dĩ tri căn mà không phải là tha tâm trí? Dĩ tri căn thấu nhiếp tha tâm trí. còn lại các tha tâm trí không thấu nhiếp, không tương ứng với pháp tương ứng của dĩ tri căn, đó gọi là dĩ tri căn mà không phải là tha tâm trí.

Thế nào là tha tâm trí cũng là dĩ tri căn? Dĩ tri căn thấu nhiếp pháp tương ứng với tha tâm trí, đó gọi là tha tâm trí cũng là dĩ tri căn.

Thế nào là không phải tha tâm trí cũng không phải là dĩ tri căn? Dĩ tri căn không thấu nhiếp tha tâm trí, còn lại các tha tâm trí không thấu nhiếp không tương ứng với dĩ tri căn và tâm- tâm pháp, sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tha tâm trí cũng không phải là dĩ tri căn. Vô tri căn cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với khổ trí, thì đó không phải là tập trí - tận trí - đạo trí, không phải Vô tướng, mà đó là Không Tam-muội

chăng?

Đáp: Hoặc khổ trí mà không phải Không Tam-muội.

Thế nào là khổ trí mà không phải Không Tam-muội? Khổ trí tương ứng với Không Tam-muội. Còn lại các Không Tam-muội không tương ứng với pháp tương ứng của khổ trí mà đó gọi là khổ trí, không phải Không Tam-muội.

Thế nào là Không Tam-muội mà không phải là khổ trí? Không Tam-muội tương ứng với khổ trí, các khổ trí không tương ứng với pháp tương ứng của Không Tam-muội, đó gọi là Không Tam-muội mà không phải là khổ trí.

Thế nào là khổ trí cũng không phải là Không Tam-muội? Trừ ra khổ trí tương ứng với Không Tam-muội, các khổ trí tương ứng với pháp của Không Tam-muội, đó gọi là khổ trí cũng là Không Tam-muội.

Thế nào là không phải khổ trí, không phải Không Tam-muội? Khổ trí không tương ứng với Không Tam-muội, Không Tam-muội không tương ứng với khổ trí, và còn lại tâm-tâm pháp, sắc vô vi - tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải khổ trí cũng không phải là Không Tam-muội. Vô nguyện cũng như vậy. còn lại như pháp trí.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tập trí, đó không phải là tận trí- đạo trí, không phải Không Tam-muội và Vô tướng Tam-muội mà đó là Vô nguyện chăng?

Đáp: Hoặc tập trí mà không phải là Vô nguyện.

Thế nào là tập trí mà không phải là Vô nguyện? Tập trí tương ứng với Vô nguyện, đó gọi là tập trí chứ không phải là Vô nguyện.

Thế nào là Vô nguyện chứ không phải là tập trí? Tập trí và các tập trí còn lại không tương ứng với pháp tương ứng của Vô nguyện, đó gọi là Vô nguyện chứ không phải là tập trí.

Thế nào tập trí cũng là Vô nguyện? Trừ Vô nguyện, còn lại các pháp tương ứng với tập trí, đó gọi là tập trí cũng là Vô nguyện.

Thế nào là không phải tập trí cũng không phải là Vô nguyện? Tập trí không tương ứng với Vô nguyện và tâm- tâm pháp còn lại với sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tập trí cũng không phải Vô nguyện. Còn lại như pháp trí.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tận trí, thì đó không phải là đạo trí, Không Tam-muội, Vô nguyện Tam-muội, mà đó là Vô tướng chăng?

Đáp: Hoặc tận trí mà không phải là Vô tướng.

Thế nào là tận trí mà không phải là Vô tướng? Tận trí tương ứng với Vô tướng, đó gọi là tận trí chứ không phải là Vô tướng.

Thế nào là Vô tướng mà không phải tận trí? Tận trí và, các tận trí còn lại không tương ứng với nhau mà tương ứng với pháp Vô tướng, đó gọi là Vô tướng chứ không phải là tận trí.

Thế nào là tận trí mà cũng là Vô tướng? Trừ Vô tướng, còn lại các pháp tương ứng với tận trí, đó gọi là tận trí mà cũng là Vô tướng.

Thế nào là không phải tận trí cũng không phải Vô tướng? Tận trí không tương ứng với Vô tướng và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tận trí cũng không phải Vô tướng. Còn lại như pháp trí.

Hỏi: Các pháp tương ứng với đạo trí, thì đó không phải Không Tam- muội cũng không phải Vô tướng, mà đó là Vô nguyện chăng?

Đáp: Hoặc đạo trí mà không phải là Vô nguyện.

Thế nào là đạo trí mà không phải là Vô nguyện? Đạo trí tương ứng với Vô nguyện, đó gọi là đạo trí chứ không phải là Vô nguyện.

Thế nào là Vô nguyện mà không phải là đạo trí? Đạo trí và các đạo trí không tương ứng với nhau mà tương ứng với pháp Vô nguyện, đó gọi là Vô nguyện chứ không phải là đạo trí.

Thế nào là đạo trí mà cũng là Vô nguyện? Trừ Vô nguyện, còn lại các pháp tương ứng với đạo trí, đó gọi là đạo trí mà cũng là Vô nguyện. Còn lại như pháp trí.

Thế nào là không phải đạo trí cũng không phải là Vô nguyện? Đạo trí không tương ứng với Vô nguyện, và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải đạo trí cũng không phải là Vô nguyện.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Không Tam- muội, thì đó không phải là Vô nguyện- Vô tướng, mà đó là vị tri căn chăng?

Đáp: Hoặc Không Tam- muội mà không phải là vị tri căn.

Thế nào là Không Tam- muội mà không phải là vị tri căn? Vị tri căn không thấu nhiếp pháp tương ứng với Không Tam- muội, đó gọi là Không Tam- muội chứ không phải là vị tri căn.

Thế nào là vị tri căn mà không phải là Không Tam- muội? Vị tri căn thấu nhiếp Không Tam- muội. Các Không Tam- muội không thấu nhiếp và không tương ứng với pháp tương ứng của vị tri căn, đó gọi là vị tri căn chứ không phải là Không Tam- muội.

Thế nào là Không Tam- muội cũng là vị tri căn? Vị tri căn thấu nhiếp pháp tương ứng với Không Tam- muội, đó gọi là Không Tam- muội cũng là vị tri căn.

Thế nào là không phải Không Tam- muội cũng không phải là vị tri

căn? Vị tri căn không thấu nhiếp Không Tam- muội. Các Không Tam- muội không thấu nhiếp tương ứng với vị tri căn, và còn lại tâm- tâm pháp sắc vô vị - tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải Không Tam- muội cũng không phải là vị tri căn.

Dĩ tri căn, vô tri căn cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Không Tam- muội, thì đó là Niệm giác ý chăng?

Đáp: Hoặc Không Tam- muội mà không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là Không Tam- muội mà không phải là Niệm giác ý? Không Tam- muội tương ứng với Niệm giác ý, đó gọi là Không Tam- muội mà không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là Niệm giác ý mà không phải Không Tam- muội? Không Tam- muội và các Không Tam- muội không tương ứng với nhau mà tương ứng với pháp Niệm giác ý, đó gọi là Niệm giác ý mà không phải Không Tam- muội.

Thế nào là Không Tam- muội cũng là Niệm giác ý? Trừ ra Niệm giác ý, còn lại các pháp tương ứng Không Tam- muội, đó gọi là Không Tam- muội cũng là Niệm giác ý.

Thế nào là không phải Không Tam- muội cũng không phải là Niệm giác ý? Không Tam- muội không tương ứng với Niệm giác ý, và còn lại tâm - tâm pháp sắc vô vị - tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải Không Tam- muội cũng không phải Niệm giác ý.

Trạch pháp giác ý- tinh tiến giác ý- ý giác ý- hộ giác ý, đẳng kiến- đẳng phương tiện- đẳng niệm cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Không Tam- muội, thì đó là Hỷ giác ý chăng?

Đáp: Hoặc Không Tam- muội mà không phải là Hỷ giác ý.

Thế nào là Không Tam- muội mà không phải là Hỷ giác ý? Không Tam- muội tương ứng với Hỷ giác ý, các Hỷ giác ý không tương ứng nhau mà tương ứng với pháp Không Tam- muội, đó gọi là Không Tam- muội mà không phải là Hỷ giác ý.

Thế nào là Hỷ giác ý mà không phải là Không Tam- muội? Hỷ giác ý tương ứng với Không Tam- muội, các Không Tam- muội không tương ứng nhau mà tương ứng với pháp Hỷ giác ý, đó gọi là Hỷ giác ý mà không phải là Không Tam- muội.

Thế nào là Không Tam- muội cũng là Hỷ giác ý? Trừ ra Không Tam- muội tương ứng với Hỷ giác ý, còn lại các pháp tương ứng với Hỷ giác ý và Không Tam- muội, đó gọi là Không Tam- muội cũng là Hỷ

giác ý.

Thế nào là không phải Không Tam-muội cũng không phải là Hỷ giác ý? Không Tam-muội không tương ứng với Hỷ giác ý, Hỷ giác ý không tương ứng với Không Tam- muội và tâm- tâm pháp sắc vô vị-tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải Không Tam- muội cũng không phải là Hỷ giác ý. Đẳng chí cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Không Tam-muội, thì đó là Định giác ý chăng?

Đáp: Như thế. Nếu như các pháp tương ứng với Không Tam- muội thì đó là Định giác ý.

Hỏi: Có thể các pháp tương ứng với Định giác ý, mà đó không phải là Không Tam- muội chăng?

Đáp: Có, Không Tam- muội không thâm nhiếp pháp tương ứng với Định giác ý. Đẳng Định cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Vô nguyện, thì đó không phải là Vô tướng, mà đó là vị tri căn chăng?

Đáp: Hoặc Vô nguyện mà không phải là vị tri căn.

Thế nào là Vô nguyện mà không phải là vị tri căn? Vị tri căn không thâm nhiếp pháp tương ứng với Vô nguyện, đó gọi là Vô nguyện chứ không phải là vị tri căn.

Thế nào là vị tri căn mà không phải là Vô nguyện? Vị tri căn thâm nhiếp Vô nguyện, các Vô nguyện không thâm nhiếp và không tương ứng với pháp tương ứng của vị tri căn, đó gọi là vị tri căn chứ không phải là Vô nguyện.

Thế nào là Vô nguyện cũng là vị tri căn? Vị tri căn thâm nhiếp pháp tương ứng với Vô nguyện, đó gọi là Vô nguyện cũng là vị tri căn.

Thế nào là không phải Vô nguyện cũng không phải là vị tri căn? Vị tri căn không thâm nhiếp Vô nguyện, các Vô nguyện không thâm nhiếp không tương ứng vị tri căn, và còn lại tâm - tâm pháp sắc vô vị-tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải Vô nguyện cũng không phải là vị tri căn. Dĩ tri căn, vô tri căn cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Vô nguyện, thì đó là Niệm giác ý chăng?

Đáp: Hoặc Vô nguyện mà không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là Vô nguyện mà không phải là Niệm giác ý? Vô nguyện tương ứng với Niệm giác ý, đó gọi là Vô nguyện chứ không phải là Niệm giác ý.

Thế nào là Niệm giác ý mà không phải là Vô nguyện? Vô nguyện

không tương ứng với Vô nguyện mà tương ứng với pháp Niệm giác ý, đó gọi là Niệm giác ý chứ không phải là Vô nguyện.

Thế nào là Vô nguyện cũng là Niệm giác ý? Trừ ra Niệm giác ý, còn lại các pháp tương ứng với Vô nguyện, đó gọi là Vô nguyện cũng là Niệm giác ý.

Thế nào là không phải Vô nguyện cũng không phải là Niệm giác ý? Vô nguyện không thâm nhập Niệm giác ý và còn lại tâm- tâm pháp cùng sắc vô vị- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải Vô nguyện cũng không phải là Niệm giác ý.

Trạch pháp- tinh tiến- ý- hộ giác ý, đẳng phương tiện- đẳng niệm cũng như thế.

